

**KỶ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO)**

Khoá ngày: 22/04/ 2018

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
Ca thi 1-Phòng máy 1: 7 giờ 00 - Cơ Bản									
1	1CB01	Ngô Trường	An	27/10/1988	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
2	1CB02	Phạm Thị Hoài	Anh	18/08/1998	TP.HCM	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
3	1CB03	Trần Thị Ngọc	Anh	21/05/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
4	1CB04	Phan Hoài	Anh	18/03/1990	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
5	1CB05	Tạ Thị Huỳnh	Anh	26/04/1993	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
6	1CB06	Ngô Vũ	Bảo	1990	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
7	1CB07	Trương Quốc	Bảo	04/02/1989	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
8	1CB08	Dương Thị Ngọc	Bích	03/12/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
9	1CB09	Hồ Kim	Cúc	09/05/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
10	1CB10	Nguyễn Trung	Cương	21/08/1995	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
11	1CB11	Phạm Thị Kim	Cương	03/02/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
12	1CB12	Nguyễn Minh	Chánh	16/03/1991	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
13	1CB13	Trần Thị Kiều	Châu	08/12/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
14	1CB14	Phạm Thị Hồng	Châu	19/04/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
15	1CB15	Lê Minh	Dân	07/10/1974	Thanh Hóa	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
16	1CB16	Lâm Thị	Diễm	15/09/1997	Tây Ninh	Nữ	Tà Mun	7:00	P.Máy 1
17	1CB17	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	03/09/1992	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
18	1CB18	Nguyễn Thùy	Diễm	01/09/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
19	1CB19	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	20/07/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
20	1CB20	Trần Thị Kim	Duyên	12/07/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
21	1CB21	Đặng Văn	Đức	11/07/1978	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
22	1CB22	Nguyễn Thị	Gấm	19/02/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
23	1CB23	Mai Thị Ngọc	Gấm	14/03/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
24	1CB24	Đặng Thị	Hạnh	26/06/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
25	1CB25	Phan Thị Mỹ	Hạnh	08/04/1980	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
26	1CB26	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	20/07/2006	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
27	1CB27	Lương Diệu	Hiền	23/07/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
28	1CB28	Trần Lý Thu	Hiền	11/01/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
29	1CB29	Nguyễn Thanh	Hiền	20/02/1982	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
30	1CB30	Huỳnh Võ	Hiếu	23/11/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
31	1CB31	Nguyễn Văn	Hòa	22/09/1997	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
32	1CB32	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	02/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
33	1CB33	Đặng Thị Ngọc	Huyền	07/05/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
Ca thi 1-Phòng máy 2 : 7 giờ 00 - Cơ Bản									
34	1CB34	Phan Mỹ	Huyền	01/03/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
35	1CB35	Trần Thị	Huyền	19/05/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
36	1CB36	Đỗ Thị Mỹ	Huyền	15/12/1997	Long An	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
37	1CB37	Hà Thị Thu	Huỳnh	06/03/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
38	1CB38	Võ Thị Bạch Lan	Hương	25/08/1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
39	1CB39	Trịnh Quang	Khải	17/04/1988	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
40	1CB40	Trịnh Văn	Khải	01/07/1976	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
41	1CB41	Phạm Duy	Khánh	16/04/1984	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
42	1CB42	Nguyễn Đăng	Khoa	08/08/1989	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
43	1CB43	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	24/09/1992	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
44	1CB44	Phan Thị Ngọc	Lan	15/02/1982	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
45	1CB45	Ngô Hoàng	Lâm	30/12/1984	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
46	1CB46	Vũ Thị Phụng	Liên	03/04/1987	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
47	1CB47	Nguyễn Thị Thùy	Linh	17/04/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
48	1CB48	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
49	1CB49	Thân Thị Cẩm	Linh	25/05/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
50	1CB50	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	30/11/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
51	1CB51	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	03/01/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
52	1CB52	Nguyễn Nhật	Linh	17/09/1982	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
53	1CB53	Chung Thị Trúc	Linh	04/04/1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
54	1CB54	Nguyễn Thị Thảo	Linh	24/08/1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
55	1CB55	Đào Thị Bích	Loan	17/07/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
56	1CB56	Huỳnh Thị Tô	Loan	18/06/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
57	1CB57	Dương Nguyễn Đức	Long	07/04/1981	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
58	1CB58	Lê Tấn	Lượng	29/01/1982	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
59	1CB59	Dương Thị Ai	Mi	04/03/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
60	1CB60	Trần Bá	Mong	19/09/1987	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
61	1CB61	Vô Lê Thị Tiểu	My	13/09/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
62	1CB62	Nguyễn Duy	Ninh	29/11/1994	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 2
63	1CB63	Đào Thị Thủy	Nga	21/09/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
64	1CB64	Hoàng Thị Thu	Ngà	10/03/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
65	1CB65	Hồ Thị Kim	Ngân	10/08/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
66	1CB66	Trần Thị Kim	Ngân	22/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 2
Ca thi 2-Phòng máy 1: 9 giờ 30 - Cơ Bản									
67	2CB01	Đỗ Thị Thục	Anh	05/07/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
68	2CB02	Trần Thị Loan	Anh	20/04/2005	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
69	2CB03	Hà Lam	Duy	12/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
70	2CB04	Nguyễn Dương Thành	Đạt	09/11/1996	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 1
71	2CB05	Nguyễn Đại	Hào	12/01/1994	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 1
72	2CB06	Nguyễn Gia	Hân	12/07/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
73	2CB07	Nguyễn Thị	Hồng	02/09/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
74	2CB08	Trần Thị Mỹ	Hường	25/09/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
75	2CB09	Nguyễn Phạm Thu	Lan	27/10/1985	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
76	2CB10	Đinh Lê Châu	Linh	06/08/1994	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 1
77	2CB11	Dương Thị Thùy	Linh	25/04/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
78	2CB12	Lê Thành	Long	03/11/2002	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 1
79	2CB13	Vô Thành	Luân	07/05/1986	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 1
80	2CB14	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	06/04/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
81	2CB15	Lê Kim	Ngân	19/08/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
82	2CB16	Lê Thị Kim	Ngân	10/10/2005	Cần Thơ	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
83	2CB17	Nguyễn Thanh	Nghị	10/01/2006	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 1
84	2CB18	Nguyễn Yên	Nhi	14/11/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
85	2CB19	Tiêu Thị Trúc	Nhi	25/09/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
86	2CB20	Trần Thị Bảo	Nhi	02/09/1993	Campuchia	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
87	2CB21	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	21/04/1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
88	2CB22	Lê Thị Yên	Nhi	29/09/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
89	2CB23	Lê Thùy	Nhung	12/04/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
90	2CB24	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20/11/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
91	2CB25	Vô Hồng	Nhung	05/03/1979	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
92	2CB26	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	12/09/1987	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
93	2CB27	Nguyễn Hồng	Nhung	14/11/1983	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
94	2CB28	Nguyễn Thị	Nhung	17/07/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
95	2CB29	Nguyễn Thị	Nhung	10/04/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
96	2CB30	Lê Thị Huỳnh	Như	03/07/1996	Campuchia	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
97	2CB31	Hoàng Thị Dư Tú	Oanh	31/07/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
98	2CB32	Đặng Thị Kiều	Oanh	24/07/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
99	2CB33	Cao Thị Lan	Oanh	22/08/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 1
Ca thi 2-Phòng máy 2: 9 giờ 30 - Cơ Bản									
100	2CB34	Trình Ngọc	Phấn	17/08/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
101	2CB35	Nguyễn Hồng	Phong	22/01/1978	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
102	2CB36	Lê Hoàng	Phong	10/02/1982	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
103	2CB37	Huỳnh Hiếu	Phong	24/05/1977	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
104	2CB38	Mai Văn	Phong	31/05/1995	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
105	2CB39	Nguyễn Hạnh	Phúc	29/05/1982	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
106	2CB40	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	03/03/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
107	2CB41	Nguyễn Hoàng	Phúc	07/05/1997	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
108	2CB42	Nguyễn Thị Mai	Phương	10/08/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
109	2CB43	Phạm Văn	Phương	28/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
110	2CB44	Mai Trường	Phương	29/09/1992	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
111	2CB45	Phạm Hoàng	Phương	20/03/1978	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
112	2CB46	Lê Thị Hà	Phương	23/08/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
113	2CB47	Nguyễn Thị Bé	Phượng	11/02/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
114	2CB48	Trương Thế	Quang	31/05/1984	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
115	2CB49	Đoàn Mạnh	Quân	25/11/1984	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
116	2CB50	Phạm Thị Mỹ	Quyên	02/10/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
117	2CB51	Trần Linh	Sơn	08/08/1985	Cà Mau	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
118	2CB52	Phạm Thị Thu	Sương	01/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
119	2CB53	Nguyễn Đồng	Tài	18/12/1990	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
120	2CB54	Trần Thị Thanh	Tâm	17/10/1996	TP.HCM	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
121	2CB55	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	29/01/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
122	2CB56	Lê Thị Ánh	Tuyết	01/09/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
123	2CB57	Vô Kim	Thắm	18/11/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
124	2CB58	Hồ Thị Mộng	Thường	11/06/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
125	2CB59	Dương Thị Thùy	Trang	25/07/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
126	2CB60	Trần Văn	Trang	1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
127	2CB61	Hà Thị Thanh	Trúc	18/12/2005	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
128	2CB62	Trần Văn	Vũ	09/11/1999	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
Ca thi 2-Phòng máy 2: 9 giờ 30 - Nâng Cao									
129	2NC01	Đoàn Ngọc Minh	Châu	12/02/2005	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
130	2NC02	Nguyễn Thanh	Loan	21/04/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
131	2NC03	Nguyễn Thanh	Ngân	22/09/2005	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.M áy 2
132	2NC04	Nguyễn Đức	Trọng	20/02/2004	Long An	Nam	Kinh	9:30	P.M áy 2
Ca thi 3-Phòng máy 1: 13 giờ 00 - Cơ Bản									
133	3CB01	Dương Minh	Tâm	20/12/1981	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00	P.M áy 1

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)
134	3CB02	Vũ Thị Thanh	Tâm	05/08/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
135	3CB03	Trần Thị Thu	Tiền	11/11/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
136	3CB04	Phạm Sỹ	Tịnh	14/11/1984	Ninh Bình	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 1
137	3CB05	Văn Thị Kim	Tỏa	03/09/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
138	3CB06	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	05/09/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
139	3CB07	Phan Thị Cẩm	Tú	12/11/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
140	3CB08	Nguyễn Văn	Tuân	17/05/1993	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 1
141	3CB09	Trương Trung	Tuân	09/06/2004	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 1
142	3CB10	Huỳnh Kim	Tuyền	13/09/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
143	3CB11	Phạm Kim	Thạch	14/01/1988	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 1
144	3CB12	Nguyễn Thị Như	Thảo	24/10/1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
145	3CB13	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10/01/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
146	3CB14	Nguyễn Thị Thu	Thảo	26/03/1994	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
147	3CB15	Trương Thị Thu	Thảo	27/09/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
148	3CB16	Phạm Thị Thu	Thảo	24/12/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
149	3CB17	Phan Thạch	Thảo	18/02/1988	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
150	3CB18	Nguyễn Xuân	Thắng	24/02/1985	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 1
151	3CB19	Nguyễn Kim Lệ	Thị	22/01/1979	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
152	3CB20	Lưu Hoài	Thịnh	05/08/1995	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 1
153	3CB21	Nguyễn Công	Thuận	11/10/1987	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 1
154	3CB22	Lê Thị	Thuận	23/06/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
155	3CB23	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	15/11/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
156	3CB24	Huỳnh Anh	Thư	27/04/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
157	3CB25	Đỗ Nguyễn Nam	Thư	15/03/1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
158	3CB26	Vô Anh	Thư	18/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
159	3CB27	Vô Thị Anh	Thư	08/07/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
160	3CB28	Huỳnh Thái Anh	Thy	16/07/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
161	3CB29	Nguyễn Đặng Phương	Trang	02/03/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
162	3CB30	Nguyễn Hoàng Thiên	Trâm	08/04/2007	Bình Dương	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
163	3CB31	Lê Thị	Trâm	20/12/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
164	3CB32	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	12/06/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
165	3CB33	Bùi Thị Ngọc	Trâm	08/03/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 1
Cà thi 3-Phòng máy 2:					13 giờ 00 - Cơ Bản			
166	3CB34	Trà Thị Quế	Trân	23/08/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
167	3CB35	Lưu Thiện	Trí	24/03/1984	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
168	3CB36	Nguyễn Thị Kim	Trình	03/09/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
169	3CB37	Vương Thị Mộng	Trình	11/01/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
170	3CB38	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	08/06/1994	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
171	3CB39	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	24/02/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
172	3CB40	Nguyễn Thành	Trung	01/09/1988	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
173	3CB41	Phan Minh	Trung	07/05/1994	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
174	3CB42	Nguyễn Thị Thu	Uyên	05/04/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
175	3CB43	Nguyễn Thị Tô	Uyên	17/12/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
176	3CB44	Trần Thị Tú	Vân	22/01/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
177	3CB45	Nguyễn Thị Thu	Vân	03/03/1979	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
178	3CB46	Phạm Văn	Vinh	30/03/1979	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
179	3CB47	Nguyễn Hoang	Vinh	29/01/1996	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
180	3CB48	Phạm Thành	Vũ	19/01/1980	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
181	3CB49	Nguyễn Minh	Vương	04/07/1994	Campuchia	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
182	3CB50	Lê Thị Ngọc	Vy	05/02/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
183	3CB51	Lê Nguyễn Tường	Vy	20/08/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)
184	3CB52	Lâm Huệ	Yến	21/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
185	3CB53	Trần Thị Hải	Yến	30/03/2006	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
186	3CB54	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	25/06/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:00 P.M áy 2
187	3CB55	Võ Đỗ Thành	Giàu	09/05/1995	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
188	3CB56	Mai Thế	Kiệt	08/11/1982	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
189	3CB57	Phạm Bảo	Lộc	04/06/1980	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
190	3CB58	Phạm Văn	Minh	19/06/1991	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
191	3CB59	Đặng Văn	Ngọc	11/07/1976	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2
192	3CB60	Nguyễn Tấn	Thông	15/09/1984	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:00 P.M áy 2

Danh sách có 192 thí sinh đủ điều kiện dự thi
 Trong đó có 188 thí cơ bản và 04 thí nâng cao

TP Tây Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
 (Đã ký)

Trần Lệ Uyên